



QUÁ TRÌNH ĐÔ THỊ HÓA ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT TỈNH BÌNH DƯƠNG GIAI ĐOẠN 2000 – 2015

*Nguyễn Thị Hoài Phương**

Trường Đại học Thủ Dầu Một

Ngày Tòa soạn nhận được bài: 20-7-2015; ngày phân biên đánh giá: 22-8-2015; ngày chấp nhận đăng: 10-5-2017

TÓM TẮT

Đô thị hóa (ĐTH) là một quá trình tất yếu khách quan trong thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tuy nhiên, mỗi địa phương có quá trình ĐTH khác nhau. Bình Dương là một trong những địa phương có tốc độ ĐTH nhanh nhất cả nước. Tốc độ ĐTH nhanh đã tác động đến việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo thêm nhiều việc làm, chất lượng cuộc sống ngày càng được nâng cao; chuyển dịch cơ cấu sử dụng đất... Bài viết này phân tích ảnh hưởng của ĐTH đến sự chuyển dịch cơ cấu sử dụng đất tỉnh Bình Dương.

Từ khóa: đô thị hóa, cơ cấu sử dụng đất, chuyển dịch, ảnh hưởng, tỉnh Bình Dương.

ABSTRACT

*The impacts of the urbanization process on the shifting of land use structure
in Binh Duong province, the period 2000 - 2015*

Urbanization is a process of objective necessity in the period of industrialization and modernization. However, the urbanization processes vary according to different localities. Binh Duong is one of the localities with the fastest urbanization speed in the country. Fast urbanization speed has impacted the shifting of economic structure, creating more jobs, enhancing the quality of life; shifting land use structure, etc. This article analyses the impact of the urbanization process on the shifting of land use structure in Binh Duong.

Keywords: urbanization, land use structure, shifting, impact, Binh Duong province.

1. Đặt vấn đề

Bình Dương là tỉnh thuộc miền Đông Nam Bộ, một tỉnh quan trọng của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Sau 20 năm tái lập Tỉnh, từ một tỉnh thuần nông đã trở thành một tỉnh có kinh tế công nghiệp phát triển, thu hút lực lượng lao động nhập cư lớn so với cả nước, đặc biệt là các địa phương có nhiều khu công nghiệp tập trung, do đó tỉ lệ dân cư đô thị ngày càng tăng. Mặc dù mang lại những mặt tích cực như tạo việc làm, nâng cao phúc lợi xã hội, tăng năng suất lao động..., nhưng việc ĐTH nhanh cũng kéo theo sự chuyển dịch cơ cấu sử dụng đất; vì vậy, cần phải định hướng và có kế hoạch cụ thể trong quản lí đất đai nhằm mang lại hiệu quả thiết thực nhất cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh.

2. Đô thị hóa tỉnh Bình Dương giai đoạn 2000 - 2015

Theo Tổng cục Thống kê, trong ba tỉnh miền Đông Nam Bộ thì Bình Dương có tốc

* Email: phuongnht@tdmu.edu.vn

độ gia tăng dân số đô thị cao nhất, năm 2000 là 100%; năm 2005 là 141,5%; năm 2015 là 635,4% (tăng 535,4% so với năm 2000). Trong khi đó, hai tỉnh thành có kinh tế phát triển nhất miền Đông Nam Bộ là Thành phố (TP) Hồ Chí Minh và Đồng Nai lại có tốc độ gia tăng dân số đô thị thấp hơn: Đồng Nai năm 2000 là 100%, năm 2015 là 161,1% (tăng 61,1% so với năm 2000); TP Hồ Chí Minh năm 2000 là 100%, năm 2015 là 160,1% (tăng 60,1% so với năm 2000 (xử lý số liệu từ Tổng cục Thống kê, 2000, 2005, 2010, 2015)).

Tốc độ dân số đô thị tỉnh Bình Dương tăng rất nhanh nguyên nhân chính là do hình thức dịch cư tại chỗ, sáp nhập các vùng nông thôn lân cận thành những bộ phận mới của đô thị (từ đơn vị huyện - xã sang đơn vị thị xã - phường).

Bảng 1. Dân số phân theo thành thị và nông thôn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2000 – 2015

Năm	Tổng dân số (người)	Dân số thành thị (người)	Tỉ lệ gia tăng dân số thành thị (%)	Mức độ ĐTH (%)
2000	779420	235866	100,0	30,26
2005	1109318	333756	141,5	30,09
2010	1619930	512908	217,5	31,66
2015	1947220	1498707	635,4	76,97

Nguồn: Cục Thống kê tỉnh Bình Dương (2000, 2005, 2010, 2015)

Bảng 2. Tỉ lệ dân số thành thị cả nước giai đoạn 2000 – 2015

Năm	2000	2005	2010	2015
Tỉ lệ dân số đô thị (%)	24,7	26,4	33,2	35,7

Nguồn: Tổng cục Thống kê (2000, 2005, 2010, 2015).

Tỉ lệ dân cư đô thị tỉnh Bình Dương giai đoạn 2000 – 2010 ít có sự biến động, dao động khoảng 30% (xem Bảng 1), cao hơn mức ĐTH bình quân cả nước (trung bình cả nước trong giai đoạn này khoảng 28%) (xử lý từ Bảng 2). Tuy nhiên, mức đột biến là giai đoạn từ năm 2010 đến năm 2015, tăng gấp 2,43 lần (tính từ Bảng 2). Ngoài nguyên nhân chính nêu trên, sự biến động dân số đô thị ở giai đoạn này còn do sự phát triển các khu công nghiệp đã thu hút một lực lượng lớn dân nhập cư, đặc biệt là nhập cư vào các đô thị (xem Bảng 1).

3. Ảnh hưởng của đô thị hóa đến chuyển dịch cơ cấu sử dụng đất tỉnh Bình Dương giai đoạn 2000 - 2015

3.1. Chuyển dịch chung trên toàn Tỉnh

Sự chuyển dịch cơ cấu sử dụng đất thể hiện rõ nét quá trình ĐTH đang diễn ra trong tỉnh. Diện tích đất nông nghiệp có xu hướng giảm (năm 2000 đạt 84,7% tổng diện tích đất, đến năm 2015 giảm còn 77% tổng diện tích đất). Diện tích đất chưa sử dụng cũng được đưa vào khai thác hết. Trong khi đó, diện tích đất phi nông nghiệp có xu hướng tăng lên rất nhanh (năm 2000 đạt 10,5% tổng diện tích đất, đến năm 2015 tăng hơn gấp đôi lên 23% (xem Bảng 3)).

Bảng 3. Hiện trạng và cơ cấu đất tỉnh Bình Dương giai đoạn 2000 – 2015

STT	Phân loại	2000	2005	2010	2015
	Tổng diện tích tự nhiên (ha)	269554	269522	269443	269474
1	Đất nông nghiệp	228266	218659	208689	207474
2	Đất phi nông nghiệp	28409	49751	60720	61990
3	Đất chưa sử dụng	12879	1112	34	0
<i>Chia theo cơ cấu (%)</i>					
1	Đất nông nghiệp	84,7	81,1	77,5	77
2	Đất phi nông nghiệp	10,5	18,5	22,5	23
3	Đất chưa sử dụng	4,8	0,4	0,0126	0

Nguồn: Tính toán từ tài liệu của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương, 2000, 2005, 2010, 2015.

Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa cùng với ĐTH đã làm cho một diện tích lớn đất nông nghiệp, đất chưa sử dụng chuyển dịch sang đất phi nông nghiệp để xây dựng các công trình sự nghiệp, cơ sở hạ tầng phục vụ quá trình phát triển kinh tế xã hội, đặc biệt là các khu công nghiệp, công trình giao thông, nhà ở.

Diện tích đất nông lâm ngư nghiệp giảm nhưng không đồng đều giữa các nhóm đất. Diện tích đất trồng cây lâu năm và cây hàng năm trong cơ cấu ít có sự biến động nhưng về diện tích thì đáng kể (tương ứng giảm 19845 ha). Điều này chứng tỏ hoạt động sản xuất nông nghiệp thuần nông của Tỉnh đã giảm, cụ thể đã chuyển đổi trồng cây hàng năm và cây lâu năm sang các mục đích khác. Đất lâm nghiệp giảm ít: 0,5% (tương ứng giảm 2248 ha) (xem Bảng 4).

Diện tích đất nuôi trồng thủy sản từ năm 2000 đến năm 2015 ít có sự biến động (cả về diện tích và cơ cấu – xem Bảng 4), chứng tỏ hoạt động ngành thủy sản không phải là thế mạnh kinh tế của Tỉnh.

Bảng 4. Đất nông nghiệp tỉnh Bình Dương giai đoạn 2000 – 2015

STT	Phân loại	2000	2005	2010	2015
	Đất nông nghiệp	228266	218659	208689	207474
<i>Chia theo diện tích (ha)</i>					
1	Đất sản xuất nông nghiệp (cây hàng năm, cây lâu năm)	215.067	205.065	192619	195222
2	Đất lâm nghiệp	12790	12651	15138	10542
3	Đất nuôi trồng thủy sản	409	513	347	421
4	Đất nông nghiệp khác	0	430,5	585	1288
<i>Chia theo cơ cấu (%)</i>					
1	Đất sản xuất nông nghiệp (cây hàng năm, cây lâu năm)	94,2	93,78	92,29	94,1
2	Đất lâm nghiệp	5,6	5,78	7,27	5,1

3	Đất nuôi trồng thủy sản	0,2	0,25	0,16	0,2
4	Đất nông nghiệp khác	0,0	0,19	0,28	0,6

Nguồn: Tính toán từ tài liệu của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương, 2000, 2005, 2010, 2015.

Do tác động của quá trình quy hoạch chiến lược phát triển kinh tế xã hội của Tỉnh nên một bộ phận dân cư nằm trong kế hoạch bị thu hồi đất, một bộ phận dân cư khác chuyển đổi mục đích sử dụng đất, đồng thời chuyển đổi nghề từ hoạt động sản xuất nông nghiệp sang hoạt động sản xuất phi nông nghiệp. Bên cạnh đó, một bộ phận dân cư chuyển lên các đô thị để tìm kiếm việc làm... Các vấn đề nêu trên đã gây ảnh hưởng đến sự chuyển dịch cơ cấu đất của Tỉnh như sau:

Đối với diện tích đất ở: Giai đoạn 2000-2015, diện tích đất ở tăng 7625 ha (tăng 2,3 lần) (tính toán từ Bảng 5), nguyên nhân chính là do xây dựng nhà ở để đáp ứng nhu cầu của dân nhập cư và do một phần chuyển từ đất nông nghiệp sang đất thổ cư, trong cơ cấu, tỉ lệ đất ở chỉ tăng 1,1% (xem Bảng 5).

Bảng 5. Đất phi nông nghiệp tỉnh Bình Dương giai đoạn 2000 – 2015

STT	Chỉ tiêu	2000	2005	2010	2015
	Đất phi nông nghiệp	28409	49751	60720	61990
<i>Chia theo diện tích (ha)</i>					
1	Đất ở	5846	7227	13582	13471
2	Đất chuyên dùng	22563	42527	47138	48519
<i>Chia theo cơ cấu (%)</i>					
1	Đất ở	20,6	14,5	22,4	21,7
2	Đất chuyên dùng	79,4	85,5	77,6	78,3

Nguồn: Tính toán từ tài liệu của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương, 2000, 2005, 2010, 2015

Đối với diện tích đất chuyên dùng: Giai đoạn 2000-2015, diện tích đất chuyên dùng tăng 25956 ha (tăng 2,2 lần) (tính toán từ Bảng 5), nguyên nhân tăng chủ yếu là do đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp, cơ sở hạ tầng giao thông, quy hoạch các khu đô thị...; trong cơ cấu, diện tích đất chuyên dùng giảm, biến động diện tích đất chuyên dùng tập trung vào diện tích đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp và đất có mục đích công cộng.

Diện tích đất ở và đất chuyên dùng tăng nhanh chủ yếu lấy từ đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm và diện tích đất chưa sử dụng. Đất chưa sử dụng được khai thác triệt để, đây được xem là một động thái tích cực của quá trình ĐTH trong việc khai thác, chuyển đổi mục đích sử dụng đất.

3.2. Chuyển dịch phân theo đơn vị hành chính (xem Bảng 6)

Bảng 6. Sự biến động diện tích các loại đất năm 2015 so với năm 2000
phân theo đơn vị hành chính tỉnh Bình Dương

STT	Phân theo đơn vị cấp huyện	Đất sản xuất nông nghiệp		Đất lâm nghiệp		Đất chuyên dùng		Đất ở	
		Tăng (+) giảm (-) (%)	Tăng (+) giảm (-) (ha)	Tăng (+) giảm (-) (%)	Tăng (+) giảm (-) (ha)	Tăng (+) giảm (-) (%)	Tăng (+) giảm (-) (ha)	Tăng (+) giảm (-) (%)	Tăng (+) giảm (-) (ha)
1	TP Thủ Dầu Một	-54,3	-2848	-	-	205,3	3221	236,6	2782
2	Huyện Dầu Tiếng	0,6	382	57,1	1445	-45,3	-3774	44,5	274
3	Huyện Bến Cát	-18,3	-9844	-99,3	-586	225,4	5587	352,4	3887
4	Huyện Phú Giáo	-2,7	-875	103,0	246	33,7	1256	17,2	95
5	Huyện Tân Uyên	-20,1	-9061	133,4	1802	182,2	5465	69,8	587
6	Thị xã Dĩ An	-60,7	-1824	-	-	30,4	843	119,8	706
7	Thị xã Thuận An	-49,6	-2253	-	-	60,2	1363	71,4	807

Nguồn: Tính toán từ tài liệu của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương, 2000, 2005, 2010, 2015

Bảng 6 cho thấy sự biến đổi diện tích của các đơn vị hành chính Tỉnh chủ yếu là đất sản xuất nông nghiệp, đất chuyên dùng và đất ở.

Đất sản xuất nông nghiệp: Giảm nhiều nhất xét theo tỉ lệ phần trăm các huyện thị theo thứ tự là thị xã Dĩ An, giảm 60,7% (tương ứng 1824 ha); đến TP Thủ Dầu Một giảm 54,3% (tương ứng 2848 ha); thị xã Thuận An giảm 49,6% (tương ứng 2253 ha). Nếu xét theo giá trị tuyệt đối, đứng đầu là huyện Bến Cát, giảm 9844 ha; kế đến là huyện Tân Uyên giảm 9061 ha; tiếp theo là TP Thủ Dầu Một, giảm 2848 ha. Nguyên nhân là do TP Thủ Dầu Một, thị xã Thuận An và thị xã Dĩ An phát triển đô thị, công nghiệp, dịch vụ sớm. Các khu công nghiệp tăng nhanh dẫn đến việc dân cư tập trung đông nên nhu cầu đất ở, đất chuyên dùng tăng lên. Thêm vào đó, năm 2011, một số xã nâng cấp thành phường (Chính phủ, ngày 13/01/2011) đã dẫn đến việc chuyển đổi mục đích từ đất sản xuất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp. Trong 7 huyện thị, chỉ có huyện Dầu Tiếng là tăng 382 ha, tương ứng 0,6%, nguyên nhân là huyện này có mức độ phát triển công nghiệp chậm, đồng thời khai thác một phần diện tích đất chưa sử dụng vào mục đích đất sản xuất nông nghiệp (Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương, 2000, 2005, 2010, 2015).

Đất chuyên dùng: Tăng nhanh nhất về tỉ lệ phần trăm là huyện Bến Cát: 225,4% (tương ứng 5587 ha); đến TP Thủ Dầu Một với 205,3% (tương ứng 3221 ha); tiếp theo là huyện Tân Uyên tăng 182,2% (tương ứng 5465 ha); chỉ duy nhất huyện Dầu Tiếng giảm 45,3% (tương ứng 3774 ha) (xem Bảng 6). Đất chuyên dùng ở TP Thủ Dầu Một tăng nhanh, nguyên nhân chính do mở rộng mạng lưới giao thông, cơ sở hạ tầng đô thị và nhu cầu nhà ở của người dân. Huyện Bến Cát và Tân Uyên tăng chủ yếu do đẩy mạnh đầu tư phát triển công nghiệp, kéo theo cơ sở hạ tầng giao thông và nhà ở tăng lên (Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương, 2000, 2005, 2010, 2015).

Đất ở: Gia tăng nhanh nhất là huyện Bến Cát với 352,4% (tương ứng 3887 ha), kế đến là

TP Thủ Dầu Một tăng 236,6% (tương ứng 2782 ha), trong khi đó huyện Phú Giáo tỉ lệ gia tăng thấp nhất với 17,2% (tương ứng 953 ha) (xem Bảng 6).

Đối với đất lâm nghiệp, đến năm 2015 thì TP Thủ Dầu Một, thị xã Dĩ An và thị xã Thuận An đã chuyển sang mục đích sử dụng khác 100% (Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương, 2000, 2005, 2010, 2015).

4. Kết luận

Quá trình công nghiệp hóa gắn với ĐTH tỉnh Bình Dương được xem là thành công nhờ đi đúng quy luật, đã mang lại kết quả to lớn, đưa tỉnh Bình Dương trở thành một trong những địa phương điển hình của cả nước về chuyển đổi từ nền kinh tế nông nghiệp là chủ đạo sang nền kinh tế công nghiệp; chuyển đổi từ xã hội nông thôn sang xã hội công nghiệp và đô thị. Tuy nhiên, cùng với quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa và ĐTH là cơ cấu sử dụng đất chuyển dịch mạnh mẽ, đặc biệt là sự chuyển dịch từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp. Bên cạnh những thành tựu đạt được, vẫn còn những vấn đề chưa hợp lý của việc quy hoạch như các khu công nghiệp, cụm công nghiệp nằm gần kề đất nông nghiệp gây tình trạng ô nhiễm nặng nề, không thể phát triển sản xuất nông nghiệp; những bất công phát sinh trong thu hồi, chuyển đổi mục đích sử dụng đất... Do đó, để tỉnh Bình Dương tiếp tục phát triển bền vững, các cấp, các ngành cần nỗ lực đổi mới tư duy trong công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý đất đai khi hội nhập kinh tế toàn cầu hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Cục Thống kê tỉnh Bình Dương. (2000, 2005, 2010, 2015). *Niên giám Thống kê*.
- Chính phủ. (2011). *Nghị quyết số 4/NQ-CP của Chính phủ về việc thành lập thị xã Dĩ An, thành lập các phường thuộc thị xã Dĩ An và thành lập thị xã Thuận An, thành lập các phường thuộc thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương ngày 13/01/2011*, http://www.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class_id=509&mode=detail&document_id=98690
- Trần Lư. (2008). Đất nông nghiệp và nông dân trong cơn lốc đô thị hóa nông thôn, *Báo Kinh tế Nông thôn*, số 5/2008.
- Ngô Thị Mỹ. (2009). *Ảnh hưởng đô thị hóa đến phát triển kinh tế - xã hội huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên*, Luận văn Thạc sĩ Đại học Thái Nguyên.
- Nguyễn Xuân Quát. (1996). *Sử dụng đất tổng hợp và bền vững*, NXB Nông nghiệp.
- Huỳnh Thị Thu Tâm (2009), *Tác động của quá trình đô thị hóa đến huyện Cần Giuộc - Cần Đức, tỉnh Long An dưới góc độ địa lý kinh tế xã hội*, Luận văn Thạc sĩ Trường Đại học Sư phạm TPHCM.
- Phạm Thị Xuân Thọ (2008), *Địa lý đô thị*, Nxb Giáo dục.
- Tổng Cục Thống kê (2000, 2005, 2010, 2015), *Niên giám thống kê*, Nxb Thống kê.
- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương, *Báo cáo kết quả kiểm tra đất đai năm 2000, 2005, 2010, 2015*.